

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ _____

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm được cách viết bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, trước hết là kĩ năng tìm hiểu đề và lập dàn ý.

– Có ý thức và khả năng tiếp thu những quan niệm đúng đắn và phê phán những quan niệm sai lầm về tư tưởng, đạo lí.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Nghị luận xã hội thường bàn đến các vấn đề như : *một vấn đề chính trị ; một tư tưởng, đạo lí ; một hiện tượng đời sống*. Với HS phổ thông, đề tài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí thường là quan điểm về đạo đức, lễ sống, về văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng, phương pháp tư tưởng. Đây là dạng bài có tác dụng giáo dục đạo đức, nhân cách thiết thực đối với HS. Do đó, GV cần lưu ý chú trọng cả về tri thức và kĩ năng thực hành.

2. Trọng tâm bài học

Cách làm một bài nghị luận xã hội bàn về một tư tưởng, đạo lí.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Chủ yếu dùng phương pháp đàm thoại để giúp HS giải quyết yêu cầu của đề bài trong SGK, từ đó củng cố kiến thức và rèn luyện kĩ năng viết bài nghị luận về tư tưởng, đạo lí.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Bước 1 : Hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu luyện tập để biết cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí (mục 1, SGK).

GV có thể dựa vào đề bài và những câu hỏi gợi ý thảo luận trong SGK để hướng dẫn HS học tập. Chỉ yêu cầu HS nêu ý khái quát, ngắn gọn theo hướng sau :

a) Tìm hiểu đề

– Câu thơ của Tố Hữu viết dưới dạng câu hỏi, nêu lên vấn đề “sống đẹp” trong đời sống của mỗi người. Đây là vấn đề cơ bản mà mỗi người muốn xứng đáng là “con người” cần nhận thức đúng và rèn luyện tích cực.

– Để *sống đẹp*, mỗi người cần xác định : *lí tưởng* (mục đích sống) đúng đắn, cao đẹp ; *tâm hồn, tình cảm* lành mạnh, nhân hậu ; *trí tuệ* (kiến thức) mỗi ngày thêm mở rộng, sáng suốt ; *hành động* tích cực, lương thiện... Với thanh niên, HS, muốn trở thành người *sống đẹp*, cần thường xuyên học tập và rèn luyện để từng bước hoàn thiện nhân cách.

– Như vậy, bài làm có thể hình thành 4 nội dung để trả lời câu hỏi của Tố Hữu : lí tưởng đúng đắn ; tâm hồn lành mạnh ; trí tuệ sáng suốt ; hành động tích cực.

– Với đề văn này, có thể sử dụng các thao tác lập luận như : giải thích (*sống đẹp*) ; phân tích (các khía cạnh biểu hiện của *sống đẹp*) ; chứng minh, bình luận (nêu những tấm gương người tốt, bàn cách thức rèn luyện để sống đẹp ; phê phán lối sống ích kỉ, vô trách nhiệm, thiếu ý chí, nghị lực,...).

– Dẫn chứng chủ yếu dùng tư liệu thực tế, có thể lấy dẫn chứng trong thơ văn nhưng không cần nhiều.

b) Lập dàn ý

GV hướng dẫn HS lập dàn ý theo gợi ý trong SGK.

Bước 2 : Hướng dẫn HS sơ kết, nêu hiểu biết về nghị luận xã hội nói chung, cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí nói riêng (mục 2, SGK).

Gợi ý :

– Đề tài nghị luận về tư tưởng, đạo lí vô cùng phong phú, bao gồm các vấn đề về nhận thức (lí tưởng, mục đích sống) ; về tâm hồn, tính cách (lòng yêu nước, lòng nhân ái, vị tha, bao dung, độ lượng ; tính trung thực, dũng cảm, chăm chỉ, cần cù, thái độ hoà nhã, khiêm tốn ; thói ích kỉ, ba hoa, vụ lợi,...) ; về các quan hệ gia đình (tình mẫu tử, tình anh em,...) ; về quan hệ xã hội (tình đồng bào, tình thầy trò, tình bạn,...) và về cách ứng xử, những hành động của mỗi người trong cuộc sống,...

– Các thao tác lập luận cơ bản thường được sử dụng trong kiểu bài này là : giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, bác bỏ, bình luận.

Bước 3 : GV hướng dẫn HS củng cố kiến thức qua phần *Ghi nhớ* và giải các bài tập phần *Luyện tập*.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Trong quá trình tổ chức bài học, GV có thể giúp HS vừa hình thành, vừa tự kiểm tra tri thức, kĩ năng.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

a) Vấn đề mà Gi. Nê-ru bàn luận là phẩm chất văn hoá trong nhân cách của mỗi con người. Căn cứ vào nội dung cơ bản và một số từ ngữ then chốt, ta có thể đặt tên cho văn bản ấy là : “Thế nào là con người có văn hoá?”, “Một trí tuệ có văn hoá”,...

b) Để nghị luận, tác giả đã sử dụng các thao tác lập luận : giải thích (đoạn 1 : *Văn hoá – đó có phải là sự phát triển nội tại... ; Văn hoá nghĩa là...*) ; phân tích (đoạn 2 : *Một trí tuệ có văn hoá...*) ; bình luận (đoạn 3 : *Đến đây, tôi sẽ để các bạn...*).

c) Cách diễn đạt trong văn bản khá sinh động. Trong phần giải thích, tác giả đưa ra nhiều câu hỏi rồi tự trả lời, câu nọ nối câu kia, nhằm lôi cuốn người đọc suy nghĩ theo gợi ý của mình. Trong phần phân tích và bình luận, tác giả trực tiếp đối thoại với người đọc (*tôi sẽ để các bạn quyết định lấy... Chúng ta tiến bộ nhờ... Chúng ta bị tràn ngập... Trong tương lai sắp tới, liệu chúng ta có thể...*), tạo quan hệ gần gũi, thân mật, thẳng thắn giữa người viết (Thủ tướng một quốc gia) với người đọc (nhất là thanh niên). Ở phần cuối, tác giả viện dẫn đoạn thơ của một nhà thơ Hi Lạp, vừa tóm lược các luận điểm nói trên, vừa gây ấn tượng nhẹ nhàng, dễ nhớ và hấp dẫn.

Bài tập 2

SGK đã nêu những gợi ý cụ thể. GV nhắc HS luyện tập ở nhà (lập dàn ý hoặc viết bài). GV có thể kiểm tra, chấm điểm để động viên, nhất là đối với những HS chăm chỉ, tự giác học tập.